

Phụ lục I

DANH MỤC THUỐC CHÀO GIÁ

(Đính kèm Thông báo số / TB-BVĐKDN ngày tháng 02 năm 2026 của bệnh viện Đa khoa Đồng Nai)

STT	Mã số	Nhóm TCKT	Tên thương mại	Tên hoạt chất (thành phần thuốc)	Nồng độ/ Hàm lượng	Đường dùng	Dạng bào chế	Đơn vị tính
1	BD01	BDG	Ketosteril Tab 1000s	Acid (RS)-3-methyl-2-oxovaleric(α-ketoanalogue to DL-isoleucin), muối calci; Acid 4-methyl-2-oxovaleric (α-ketoanalogue to leucin), muối calci; Acid 2-oxo-3-phenylpropionic (α-ketoanalogue to phenylalanin), muối calci; Acid 3-methyl-2-oxobutyric (α-ketoanalogue to valin), muối calci; Acid (RS)-2-hydroxy-4-methylthio-butyric (α-hydroxyanalogue to DL-methionin), muối calci; L-lysine acetat (tương đương với L-lysine); L-threonine; L-tryptophan; L-histidin; L-tyrosine	Acid (RS)-3-methyl-2-oxovaleric(α-ketoanalogue to DL-isoleucin), muối calci 67,0 mg; Acid 4-methyl-2-oxovaleric (α-ketoanalogue to leucin), muối calci 101,0 mg; Acid 2-oxo-3-phenylpropionic (α-ketoanalogue to phenylalanin), muối calci 68,0 mg; Acid 3-methyl-2-oxobutyric (α-ketoanalogue to valin), muối calci 86,0 mg; Acid (RS)-2-hydroxy-4-methylthio-butyric (α-hydroxyanalogue to DL-methionin), muối calci 59,0 mg; L-lysine acetat 105,0 mg (tương đương với 75 mg L-lysine); L-threonine 53,0 mg; L-tryptophan 23,0 mg; L-histidin 38,0 mg; L-tyrosine 30,0 mg.	Uống	Viên nén bao phim	Viên
2	BD02	BDG	Duoplavin	Acid acetylsalicylic, Clopidogrel (dưới dạng Clopidogrel hydrogen sulphat)	100mg; 75mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
3	BD03	BDG	Xatral XL 10mg	Alfuzosin HCl	10mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên
4	BD04	BDG	Cordarone	Amiodarone hydrochloride	200mg	Uống	Viên nén	Viên
5	BD05	BDG	Amilor Cap 5mg 30's	Amlodipine (dưới dạng amlodipine besilate)	5mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
6	BD06	BDG	Exforge 5mg/80mg 2x14	Amlodipine (dưới dạng Amlodipine besylate), Valsartan	5mg + 80mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
7	BD07	BDG	AUGMENTIN TABLET 1G 2x7S	Amoxicillin (Dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (Dưới dạng clavulanat potassium)	875mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
8	BD08	BDG	AUGMENTIN TAB 625MG 2x7S	Amoxicillin (dưới dạng Amoxicillin trihydrate); Acid Clavulanic (dưới dạng Kali clavulanate)	500mg + 125mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
9	BD09	BDG	SPASMOMEN TAB 40MG 3x10'S	Otilonium bromide	40mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
10	BD10	BDG	Ibrance 100mg Cap 1x7's	Palbociclib	100mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
11	BD11	BDG	Ibrance 125mg Cap 1x7's	Palbociclib	125mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
12	BD12	BDG	Ibrance 75mg Cap 1x7's	Palbociclib	75mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
13	BD13	BDG	Pantoloc 40mg Tab 8/7	Pantoprazole (dưới dạng Pantoprazole sodium sesquihydrate)	40mg	Uống	Viên nén bao tan trong ruột	Viên
14	BD14	BDG	Coversyl Tab 5mg 30's	Perindopril arginine (tương ứng với 3,395mg perindopril) 5 mg	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
15	BD15	BDG	Lyrica Cap 75mg 56's	Pregabalin	75mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
16	BD16	BDG	DAFLON TAB 500MG 60'S	Phân đoạn Flavonoid v hạt tinh chế ứng với: Diosmin 90% 450mg; Các flavonoid biểu thị bằng hesperidin 10% 50mg	450mg; 50mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
17	BD17	BDG	Arimidex	Anastrozole	1mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
18	BD18	BDG	Xarelto Tab 10mg 10's	Rivaroxaban	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
19	BD19	BDG	Xarelto Tab 15mg 14's	Rivaroxaban	15mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
20	BD20	BDG	Xarelto Tab 20mg 14's	Rivaroxaban	20 mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
21	BD21	BDG	Crestor Tab 10mg 28's	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
22	BD22	BDG	Crestor Tab 20mg 28's	Rosuvastatin (dưới dạng Rosuvastatin calci)	20mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
23	BD23	BDG	Ventolin Inh 100mcg 200Dose	Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	100mcg/liều xịt	Xịt theo đường miệng	Hỗn dịch xịt qua bình định liều điều áp	Bình xịt
24	BD24	BDG	Zoloft Tab 50mg 3x10's	Sertraline (dưới dạng Sertraline HCL)	50mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
25	BD25	BDG	Januvia Tab 100mg 2x14's	Sitagliptin (dưới dạng Sitagliptin phosphate monohydrate) 100mg	100mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
26	BD26	BDG	Janumet 50mg/1000mg tab 28's	Sitagliptin (dưới dạng Sitagliptin phosphate monohydrate); Metformin Hydrochloride	50mg, 1000mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
27	BD27	BDG	Lipitor Tab 10mg 3x10's	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin hemicalci.1.5H2O)	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
28	BD28	BDG	JANUMET 50MG/500MG TAB 28'S	Sitagliptin (dưới dạng Sitagliptin Phosphate monohydrate) , Metformin Hydrochloride	50mg, 500mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
29	BD29	BDG	Janumet 50mg/850mg Tab 28's	Sitagliptin (dưới dạng Sitagliptin Phosphate monohydrate) , Metformin Hydrochloride	50mg, 850mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
30	BD30	BDG	Janumet XR 100/1000mg tab 28's	Sitagliptin (dưới dạng Sitagliptin phosphate monohydrate) 100mg, Metformin HCl 1000mg	100mg/1000mg	Uống	viên nén bao phim giải phóng chậm	Viên
31	BD31	BDG	Vesicare 5mg Tab 3x10's	Solifenacin succinate	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
32	BD32	BDG	Nolvadex-D	Tamoxifen (dưới dạng tamoxifen citrat)	20mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
33	BD33	BDG	Harnal Ocas 0.4mg Tab 3x10's	Tamsulosin hydroclorid	0,4mg	Uống	Viên nén bao phim phóng thích chậm	Viên
34	BD34	BDG	Lipitor Tab 20mg 3x10's	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin Hemi-calci.1,5H2O)	20mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
35	BD35	BDG	BRILINTA TAB 90MG 6 X10'S	Ticagrelor	90mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
36	BD36	BDG	Vastarel MR Tab 35mg 60's	Trimetazidine dihydrochloride	35mg	Uống	viên nén bao phim giải phóng có kiểm soát	Viên
37	BD37	BDG	Diovan 80mg 2x14	Valsartan	80mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
38	BD38	BDG	Lipitor Tab 40mg 3x10's	Atorvastatin (dưới dạng Atorvastatin Hemi-calci.1,5H2O)	40 mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
39	BD39	BDG	CONCOR TAB 5MG 3x10'S	Bisoprolol fumarate	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
40	BD40	BDG	CONCOR COR TAB 2.5MG 3x10'S	Bisoprolol fumarate	2,5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
41	BD41	BDG	PULMICORT RESPULES 1MG/2ML 20'S	Budesonid	1mg/2ml	Hít/ Đường hô hấp	Hỗn dịch khí dung dùng để hít	Ông
42	BD42	BDG	Symbicort Turbuhaler 60 Dose 160/4,5	Budesonid, Formoterol fumarate dihydrate	Mỗi liều phóng thích chứa: Budesonid 160mcg; Formoterol fumarate dihydrate 4,5mcg; 60 liều	Hít/ Dạng hít	Thuốc bột để hít	Ông
43	BD43	BDG	PULMICORT RESPULES 500MCG /2ML 20'S	Budesonide	500mcg/2ml	Hít/ Đường hô hấp	Hỗn dịch khí dung dùng để hít	Ông
44	BD44	BDG	Celebrex Cap 200mg 30's	Celecoxib	200mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
45	BD45	BDG	CIPROBAY 500 TABLETS 10'S	Ciprofloxacin (dưới dạng Ciprofloxacin hydrochloride)	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
46	BD46	BDG	Plavix 75mg	Clopidogrel hydrogen sulphate tương đương 97,875mg với Clopidogrel base	75mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
47	BD47	BDG	Forxiga Tab 10mg 2x14's	Dapagliflozin (dưới dạng Dapagliflozin propanediol monohydrat)	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
48	BD48	BDG	VISANNE 2MG TAB 2X14'S	Dienogest	2mg	Uống	Viên nén	Viên
49	BD49	BDG	Yasmin Tab 1x21's	Drospirenon, Ethinylestradiol	3mg; 0,03mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
50	BD50	BDG	Avodart Cap 0.5mg 3x10's	Dutasteride	0,5mg	Uống	Viên nang mềm	Viên
51	BD51	BDG	Nexium Mups tab 20mg 2x7's	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesit trihydrat)	20mg	Uống	Viên nén kháng dịch dạ dày	Viên
52	BD52	BDG	Nexium Mups tab 40mg 2x7's	Esomeprazol (dưới dạng Esomeprazol magnesit trihydrat)	40mg	Uống	Viên nén kháng dịch dạ dày	Viên
53	BD53	BDG	LIPANTHYL 200M CAPSULES 2X15'S	Fenofibrate	200mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
54	BD54	BDG	Lipanthyl NT 145mg Tablets 3x10's	Fenofibrat (dưới dạng fenofibrate nanoparticles)	145mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
55	BD55	BDG	Luvox 100mg Tablets 2x15's	Fluvoxamin maleat	100mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
56	BD56	BDG	Neurontin Cap 300mg 100's	Gabapentin	300mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
57	BD57	BDG	Diamicon MR tab 60mg 30's	Gliclazide	60mg	Uống	Viên nén phóng thích có kiểm soát	Viên
58	BD58	BDG	Diamicon MR Tab 30mg 60's	Gliclazide	30mg	Uống	Viên nén phóng thích có kiểm soát	Viên
59	BD59	BDG	Cebrex	Ginkgo biloba	40mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
60	BD60	BDG	Lantus solostar	Insulin glargine	100 đơn vị/1ml	Tiêm dưới da	Dung dịch tiêm trong bút tiêm sẵn	Bút tiêm
61	BD61	BDG	Aprovel 150	Irbesartan	150mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
62	BD62	BDG	Aprovel 300	Irbesartan	300mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
63	BD63	BDG	Elthon 50mg Tablets 2x10's	Itoprid hydrochlorid	50mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
64	BD64	BDG	Procoralan Tab 5mg 56's	Ivabradine (dưới dạng Ivabradine hydrochloride 5,390mg) 5mg	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
65	BD65	BDG	Procoralan Tab 7.5mg 56's	Ivabradine (dưới dạng Ivabradine hydrochloride 8,085mg) 7,5mg	7,5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
66	BD66	BDG	DUPHALAC 10G/15ML SACHETS 20'S	Lactulose	10g/15ml	Uống	Dung dịch uống	Gói
67	BD67	BDG	Zaneditip 10mg	Lercanidipine HCl (tương ứng Lercanidipine)	10mg (tương ứng 9,4mg)	Uống	Viên nén bao phim	Viên
68	BD68	BDG	Keppra Tab 500mg 60's	Levetiracetam	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
69	BD69	BDG	Tavanic	Levofloxacin (dưới dạng Levofloxacin hemihydrate 512,46mg)	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
70	BD70	BDG	LEVOTHYROX 100MCG TABLETS 2X15'S	Levothyroxine natri	100mcg	Uống	Viên nén	Viên
71	BD71	BDG	Duspatalin Retard 200mg Capsules 3x10's	Mebeverin hydroclorid	200mg	Uống	Viên nang cứng giải phóng kéo dài	Viên
72	BD72	BDG	Glucophage Tab 500mg 50's	Metformin hydrochlorid	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
73	BD73	BDG	Glucophage Tab 850mg 100's	Metformin hydrochlorid	850mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
74	BD74	BDG	Glucophage XR Tab 1000mg 30's	Metformin hydrochlorid	1000mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên
75	BD75	BDG	Glucophage Tab 1000mg 30's	Metformin hydrochloride	1000mg	Uống	Viên nén bao phim bề được	Viên
76	BD76	BDG	Betaloc Zok 25mg Tab 14's	Metoprolol succinat	23,75mg (tương đương với 25mg metoprolol tartrat hoặc 19,5mg metoprolol)	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên
77	BD77	BDG	Betaloc Zok 50mg Tab 2x14's	Metoprolol succinat	47,5mg (tương đương với 50mg metoprolol tartrate hoặc 39mg metoprolol)	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên
78	BD78	BDG	Betmiga 50mg Tabs 3x10's	Mirabegron	50mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	viên
79	BD79	BDG	SERETIDE ACCUHALER 50/250MCG 1 x 60 DOSE	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dưới dạng Salmeterol xinafoate) 50mcg; Fluticasone propionat 250mcg	50mcg/ 250mcg	Hít qua đường miệng	Bột hít phân liều	Hộp (1 bình hít)
80	BD80	BDG	SERETIDE EVOHALER 120 25/125MCG DC20	Mỗi liều hít chứa: Salmeterol (dạng Salmeterol xinafoate micronised) 25mcg và Fluticasone propionate (dạng micronised) 125mcg	25mcg + 125mcg	Hít qua đường miệng	Hỗn dịch hít qua đường miệng (dạng phun sương)	Bình xịt
81	BD81	BDG	Nebilet Tab 5mg 14's	Nebivolol (dưới dạng Nebivolol hydrochloride)	5mg	Uống	Viên nén	Viên
82	BD82	BDG	Adalat LA Tab 30mg 30's	Nifedipin	30mg	Uống	Viên nén phóng thích kéo dài	Viên
83	BD83	BDG	Fucidin	Acid Fusidic	2% (w/w)	Dùng ngoài	Kem	Tuýp
84	BD84	BDG	Zitromax	Azithromycin (dưới dạng Azithromycin dihydrat)	500mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
85	BD85	BDG	Daivonex	Calcipotriol	50mcg/g	Dùng ngoài	Thuốc mỡ	Tuýp
86	BD86	BDG	Pradaxa	Dabigatran etexilate (dưới dạng Dabigatran etexilate mesilate)	110mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
87	BD87	BDG	Pradaxa	Dabigatran etexilate (dưới dạng Dabigatran etexilate mesilate)	150mg	Uống	Viên nang cứng	Viên
88	BD88	BDG	Jardiance	Empagliflozin	10mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
89	BD89	BDG	Jardiance	Empagliflozin	25mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
90	BD90	BDG	Humalog Mix 75/25 Kwikpen	Insulin lispro (trong đó 25% là dung dịch insulin lispro và 75% là hỗn dịch insulin lispro protamine)	300U (tương đương 10,5mg)/3ml	Tiêm	Hỗn dịch tiêm	Bút tiêm
91	BD91	BDG	Combivent	Ipratropium bromide anhydrous (dưới dạng Ipratropium bromide monohydrate) + Salbutamol (dưới dạng Salbutamol sulfate)	0,500mg + 2,500mg	Khí dung	Dung dịch khí dung	Lo
92	BD92	BDG	Trajenta	Linagliptin	5mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
93	BD93	BDG	Mobic	Meloxicam	7,5mg	Uống	Viên nén	Viên
94	BD94	BDG	Medrol	Methylprednisolone	4mg	Uống	Viên nén	Viên
95	BD95	BDG	Medrol	Methylprednisolone	16mg	Uống	Viên nén	Viên
96	BD96	BDG	Micardis	Telmisartan	40mg	Uống	Viên nén	Viên
97	BD97	BDG	Spiriva Respimat	Tiotropium	0,0025mg/nhát xịt	Dạng hít	Hỗn dịch để hít	Hộp
98	BD98	BDG	Azopt	Brinzolamide	10mg/ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lo
99	BD99	BDG	Minirin	Desmopressin (dưới dạng Desmopressin acetat)	0,089mg (0,1mg)	Uống	Viên nén	Viên
100	BD100	BDG	Eprex 2000 U	Epoetin alfa	2000 IU/0,5ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Ông
101	BD101	BDG	Eprex 4000 U	Epoetin alfa	4000 IU/0,4ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Ông
102	BD102	BDG	Tebonin	Ginkgo biloba	120mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
103	BD103	BDG	Novorapid FlexPen	Insulin aspart (rDNA)	300U/3ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Bút tiêm
104	BD104	BDG	Tresiba Flextouch 100U/ml	Insulin degludec	10,98mg/3ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Bút tiêm
105	BD105	BDG	Ryzodeg Flextouch 100U/ml	Insulin degludec + Insulin aspart	(7,68mg + 3,15mg)/3ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Bút tiêm
106	BD106	BDG	Cravit	Levofloxacin hydrat	25mg/5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lo
107	BD107	BDG	Cravit 1.5%	Levofloxacin hydrat	75mg/5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lo
108	BD108	BDG	Victoza	Liraglutide	18mg/3ml	Tiêm	Dung dịch tiêm	Bút tiêm
109	BD109	BDG	Cozaar 50mg	Losartan potassium	50mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
110	BD110	BDG	Vigamox	Moxifloxacin (dưới dạng Moxifloxacin hydrochlorid)	5mg/1ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lo
111	BD111	BDG	Nevanac	Nepafenac	1mg/ml	Nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	Lo
112	BD112	BDG	Pataday	Olopatadine hydrochloride	0,2%	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Chai
113	BD113	BDG	Tobrex	Tobramycin	3mg/ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lo
114	BD114	BDG	Tobradex	Tobramycin + Dexamethasone	(3mg + 1mg)/1ml	Nhỏ mắt	Hỗn dịch nhỏ mắt	Lo
115	BD115	BDG	Topamax	Topiramát	25mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
116	BD116	BDG	Travatan	Travoprost	0,04mg/ml	Nhỏ mắt	Dung dịch thuốc nhỏ mắt	Lo
117	BD117	BDG	Bronuck ophthalmic solution 0.1%	Bromfenac natri hydrat	1mg/ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lo
118	BD118	BDG	Pariet Tablets 20mg	Rabeprazole sodium	20mg	Uống	Viên nén bao tan trong ruột	Viên
119	BD119	BDG	Sanlein 0,1	Natri hyaluronat tinh khiết	5mg/5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lo
120	BD120	BDG	Cosopt-S	Dorzolamid (dưới dạng Dorzolamid hydroclorid) + Timolol (dưới dạng Timolol maleat)	4mg/0,2ml + 1mg/0,2ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lo
121	BD121	BDG	Diquas	Natri diquafosol	150mg/5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lo
122	BD122	BDG	Sanlein 0,3	Natri hyaluronat tinh khiết	15mg/5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lo
123	BD123	BDG	Sanlein Mini 0.3	Natri hyaluronat tinh khiết	1,2mg/0,4ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lo
124	BD124	BDG	Taflotan	Tafuprost	0,0375mg/2,5ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lo
125	BD125	BDG	Taflotan-S	Tafuprost	4,5µg/0,3ml	Nhỏ mắt	Dung dịch nhỏ mắt	Lo
126	BD126	BDG	Betaserc 24mg	Bethastine dihydrochloride	24mg	Uống	Viên nén	viên
127	BD127	BDG	Lynparza	Olaparib	100mg	Uống	Viên nén bao phim	Viên
128	BD128	BDG	Lynparza	Olaparib	150mg	Uống		